

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày 18/10/2019
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.
 - Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-TCDS ngày 13/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15 ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa các đ-ơng sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp làm ruộng.

Bị đơn: Anh Đinh Quang C sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp làm ruộng.

Bà H có mặt. Anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/5/2019 trong bản tự khai , biên bản hòa giải ngày 12 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa, bà H trình bày: Bà H và anh C có quan hệ nhận là mẹ, con nuôi. Anh C có vay tiền bà 03 lần là tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1; vay vào ngày 8/9/2015 số tiền là 20.000.000 đồng .

Lần 2; vay vào ngày 8/11/2015 số tiền là 20.000.000 đồng .

Lần 3; vay vào ngày 24/11/2015 số tiền là 10.000.000 đồng .

Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay nợ và ký nhận với nhau các lần vay trên không có lãi suất. Anh C và bà H thống nhất khi nào bà H cần anh sẽ trả cho bà toàn bộ số tiền chỉ cần báo trước cho anh C một tháng. Đầu tháng 10/2017, bà bị đau chân cần tiền chữa trị, bà đến nhà anh C đòi nợ nhiều lần nhưng anh C không trả cho bà. Bà H đề nghị Tòa án buộc anh C phải có trách nhiệm trả bà số tiền gốc 50.000.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 10/2017 đến nay.

Ý kiến anh C: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/8/2019 và biên bản làm việc ngày 26/9/2019 anh C trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà H khởi kiện đòi tiền cho anh vay. Anh C không nhớ cụ thể nhưng tổng số tiền là 50.000.000 đồng, khi vay anh và bà H có làm giấy biên nhận nợ, hai bên có thỏa thuận khi nào bà H cần anh sẽ trả cho bà toàn bộ số tiền chỉ cần báo trước cho anh một tháng. Đến tháng 10/2017 bà H đòi tiền nhưng anh không có để trả cho bà. Nay vì điều kiện anh khó khăn nên anh xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng anh trả 2.000.000 đồng, còn lãi suất do hoàn cảnh anh khó khăn, anh xin bà H miễn lãi cho anh.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ “kiện đòi tài sản” là chưa chính xác mà xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mới chính xác.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71, và 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/6/2019 không có mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án tổng đạt và thông báo hợp lệ

Về đường lối đề nghị như sau, căn cứ: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 471, 474, 476, Bộ luật dân sự năm 2005; và các Điều, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H,

Buộc anh Đinh Quang C phải trả cho bà Lê Thị H tổng số tiền 59.212.500 đồng, trong đó gốc là 50.000.000 đồng, lãi là 9.212.500 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Quang C phải nộp số tiền 2.960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn anh Đinh Quang C có hộ khẩu và chỗ ở tại thôn X, xã T, huyện N, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị H, Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Đến ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn anh Đinh Quang C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 8/9/2015, ngày 08/11/2015 và ngày 24/11/2015, bà Lê Thị H có cho anh C vay số tiền là 50.000.000 đồng có giấy biên nhận tiền, hai bên thỏa thuận với nhau về số tiền vay nhưng không tính lãi suất.

Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng vay tiền giữa bà H và anh C thỏa thuận ký kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), sự thỏa thuận trên là có thật hai bên đã công nhận.

Về nội dung hợp đồng:

Từ thực tế trên thì lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về anh C, vì vậy anh phải chịu hậu quả của việc không thực hiện hợp đồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc anh C phải trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số lãi cho bà H theo quy định của pháp luật từ tháng 10/2017 đến nay. Bà H và anh C đều xác định anh C vay để chi tiêu cá nhân do đó xác định nợ là của cá nhân anh C.

- Về số lãi đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng, xét yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, căn cứ vào điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 = 0,75% tháng .Vì vậy số tiền lãi của số tiền gốc 50.000.000 đồng được tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày xét xử 18/10/2019 là 24 tháng 17 ngày, cụ thể như sau:

- 50.0000.000 đồng x 0,75% tháng = 375.000 đồng/ tháng

- 375.000 đồng : 30 ngày = 12.5000đồng / ngày.

- 375.000 đồng x 24 tháng = 9.000.000 đồng

- 12.5000đồng x 17ngày = 212.500 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là 9.212.000 đồng

Tổng cả gốc và lãi là 59.212.500 đồng anh C phải trả cho bà H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật là 2.960.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 471, 474, 476, Bộ luật dân sự năm 2005 các Điều, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H,

Buộc anh Đình Quang C phải trả cho bà Lê Thị H tổng số tiền 59.212.500 đồng; trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 9.212.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi

hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải nộp án phí theo quy định là 2.960.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bà H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện N
- THADS huyện N
- Dương sự
- Lưu/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Minh Lực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phiếu - Tạ Khắc Nghĩa

Hà Minh Lực

